

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 354/2021/HC-PT

Ngày: 15 - 4 - 2021

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi  
thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi  
đất

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồ Thanh Bạch

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Hữu Thơ

Bà Đỗ Thị Kim Phượng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hoài Phương – Thư ký Tòa án của Tòa  
án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông  
Nguyễn Hoàng Lâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 18 tháng 3 và 15 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân  
dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ  
lý số: 48/2020/TLPT-HC ngày 1 tháng 12 năm 2020 về Khiếu kiện quyết định  
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi  
thu hồi đất.

Do Bản án sơ thẩm số 1543/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân  
dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 661/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 02  
năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 2582/2021/QĐ-PT ngày 18 tháng 3  
năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Nguyễn Văn Thanh; địa chỉ cư trú: Số 527/12  
đường Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Phước Tâm, sinh năm 1966, địa chỉ: Số  
27A đường Lã Xuân Oai, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức,  
Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền lập ngày 19/3/2021). (Có mặt)

2. *Người bị kiện:* UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 6 đường Phan Đăng Lưu, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Phương, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận Bình Thạnh), là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 10/07/2019). (Vắng mặt, đã có yêu cầu vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1. Ông Nguyễn Quốc Thanh, sinh năm 1974

2. Ông Phạm Đức Ánh, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số 6 đường Phan Đăng Lưu, Phường 14, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt, đã có yêu cầu vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Công ty TNHH MTV Địa ốc Bình Thạnh; địa chỉ: Số 66 đường Nguyễn Ngọc Phương, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lữ Quốc Thắng là người đại diện theo pháp luật; Ông Bùi Dương Minh Phương và Ông Nguyễn Minh Tuấn là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2019). (Vắng mặt, chỉ có mặt khi tuyên án).

3.2. Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà; địa chỉ: Số 36 đường Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đinh Trường Chinh là người đại diện theo pháp luật. (Vắng mặt, đã có yêu cầu vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Thanh

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung bản án sơ thẩm thì:

Người khởi kiện là Ông Nguyễn Văn Thanh trình bày:

Trước năm 1975 cha ông Thanh là ông Đặng Văn Lưỡng có canh tác phần đất diện tích 10.535m<sup>2</sup> tại Phường 25, quận Bình Thạnh. Ông Lưỡng có đăng ký sử dụng đất theo Chỉ thị 299/TTg, đăng ký sử dụng đất thuộc một phần các thửa số 276 = 6.000m<sup>2</sup>; thửa số 326 = 51m<sup>2</sup>; thửa số 271 = 2.556m<sup>2</sup>; thửa số 254 = 1.928m<sup>2</sup>. Tổng diện tích đăng ký sử dụng là 10.535m<sup>2</sup> đất thuộc tờ bản đồ số 1, Phường 25, quận Bình Thạnh, có nộp thuế trên diện tích đất này nhưng do thời gian đã lâu nên bản chính biên lai đóng thuế đã thất lạc. Ngày 01/02/1983 ông Lưỡng ủy quyền cho ông Thanh sử dụng phần đất diện tích 5.000m<sup>2</sup>, phần đất này đã được Công ty Thanh niên Xung phong bồi hoàn khi thực hiện dự án. Diện tích còn lại 5.535m<sup>2</sup> lần lượt các đơn vị sử dụng bồi hoàn như sau: Năm 1985-1986 Phòng Xây dựng quận Bình Thạnh bồi hoàn 2.497m<sup>2</sup> để xây dựng

Cư xá 304-307 Phường 25. Năm 1994 Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà quận Bình Thạnh bồi hoàn 1.843m<sup>2</sup> để bố trí tái định cư cho các hộ bị giải tỏa chợ Văn Thánh. Tổng diện tích đất đã được bồi hoàn qua các thời kỳ là 9.340m<sup>2</sup>. Như vậy diện tích còn lại chưa được bồi hoàn là 1.195m<sup>2</sup>. Ông Thanh đã nhiều lần khiếu nại nhưng đến nay vẫn chưa được bồi thường thỏa đáng. Ông Thanh xác định tháng 04 năm 2012 ông mới biết hai văn bản nêu trên Ủy ban đã không chấp nhận yêu cầu bồi thường thêm đất của ông và đã khởi kiện ra Tòa. Trong quá trình tố tụng ông Thanh đã sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo đúng thủ tục tố tụng hành chính do ông không am hiểu luật nên trình bày yêu cầu khởi kiện chưa rõ. Ông yêu cầu Tòa án hủy Công văn số 2066/UBND – TNMT ngày 16/12/2011 và Công văn số 455/UBND – TNMT ngày 22/03/2012; Yêu cầu UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho ông 1.195m<sup>2</sup> đất tại Phường 25, quận Bình Thạnh và bố trí cho gia đình ông Thanh một suất tái định cư theo luật định.

Người khởi kiện cho rằng UBND quận Bình Thạnh và các đơn vị liên quan không thực hiện đúng các thủ tục thông báo, lưu trữ hồ sơ, công khai cho người bị thu hồi đất các văn bản về chủ trương thu hồi đất; công khai phê duyệt dự án đầu tư; công khai Phương án đền bù thiệt hại, tái định cư theo quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường khi thu hồi đất. Thời gian đã lâu ông Thanh không còn lưu giữ đầy đủ các quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cũng như hồ sơ nhà đất, đóng thuế trước khi bị thu hồi đất. Ông Thanh bị thu hồi diện tích đất lớn nhưng chỉ được đền bù hoa màu như vậy rất thiệt về quyền lợi công dân. Nội dung của hai Công văn số 455/UBND – TNMT và Công văn số 2066/UBND – TNMT bác bỏ yêu cầu bồi thường đất của ông Thanh là không có căn cứ vì gia đình ông đã có kê khai 299/TTg nên diện tích 10.535m<sup>2</sup> đất của gia đình ông là có thật, việc ông chưa được bồi thường 1.195m<sup>2</sup> đất là có căn cứ vì thời gian đã lâu, hiện trạng cũ đã thay đổi nên ông không thể xác định được ranh, vị trí chính xác của đất. Từ đó, ông yêu cầu hủy Công văn số 2066/UBND – TNMT và Công văn số 455/UBND – TNMT, yêu cầu UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho ông 1.195m<sup>2</sup> đất tại Phường 25, quận Bình Thạnh và bố trí cho gia đình ông Thanh một suất tái định cư theo luật định

Tại Tòa án cấp sơ thẩm người bị kiện là UBND quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Ngày 12 tháng 10 năm 1985, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 130/QĐ-UBND về việc phê duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật công trình khu nhà ở Phường 25 quận Bình Thạnh (cư xá 304 và cư xá 307), trong đó giao Công ty Phát triển Nhà ở thuộc Sở Quản lý Nhà đất và Công trình công cộng làm chủ đầu tư dự án và UBND quận Bình Thạnh là đơn vị thi công (tổng B). Trong khu quy hoạch dự án, có phần đất do ông Đặng Văn Lưỡng (là cha của ông Thanh) canh tác.

Qua kiểm tra theo tài liệu 299/TTg, ông Lưỡng có đăng ký sử dụng phần đất diện tích 10.535m<sup>2</sup> bao gồm các thửa sau:

- Thửa 254:  $1.928\text{m}^2/1.928\text{m}^2$  (loại đất rau)
- Thửa 271:  $2.556\text{m}^2/2.556\text{m}^2$  (loại đất rau)
- Thửa 276:  $6.000\text{m}^2/37.574\text{m}^2$  (loại đất rau)
- Thửa 326:  $51\text{m}^2/5.676\text{m}^2$  (loại đất: TTT)

Năm 2007, ông Thanh có đơn kiến nghị với nội dung:

+ Năm 1983, ông Lương ủy quyền cho ông Thanh sử dụng phần đất  $5.000\text{m}^2/10.535\text{m}^2$  (có xác nhận của Ban chấp hành Phường 25), phần đất này đã được Công ty Thanh niên Xung phong bồi thường dứt điểm cho ông Thanh theo Công văn số 6056/UB-PC ngày 11 tháng 10 năm 2004 của UBND Thành phố.

+ Đối với phần đất còn lại của ông Lương có diện tích  $10.535\text{m}^2 - 5.000\text{m}^2 = 5.535\text{m}^2$ . Phòng Xây dựng đã bồi thường vào năm 1985, 1986 để làm khu tái định cư dự án đường ống nước Đồng Nai, diện tích:  $2.497\text{m}^2$ . Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà quận Bình Thạnh (nay là Công ty Phát triển nhà Bình Thạnh) đã bồi thường vào năm 1989 để làm khu tái định cư cho các hộ bị giải tỏa chợ Văn Thánh, diện tích:  $1.843\text{m}^2$ . Phần diện tích còn lại ( $5.535\text{m}^2 - 2.497\text{m}^2 - 1.843\text{m}^2$ ) =  $1.195\text{m}^2$  UBND Phường 25 đã san lấp và bố trí cho 11 hộ dân bị giải tỏa để thực hiện dự án hành lang đường ống nước Đồng Nai (diện tích  $660\text{m}^2$ ) và làm đường vào Xí nghiệp Vận tải Nông nghiệp 3 nhưng chưa được bồi thường.

Ông Thanh cung cấp Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Đo đạc Khảo sát Thiết kế Tân Phú Sơn lập ngày 29 tháng 3 năm 2007 xác định phần đất  $1.195\text{m}^2$ .

Năm 2007, ông Thanh bổ sung Bản đồ hiện trạng vị trí số 96350/ĐĐBĐ-VPTT do Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 14 tháng 11 năm 2007 xác định phần đất yêu cầu bồi thường có diện tích  $1.508,1\text{m}^2$  (bao gồm phần đất  $1.195\text{m}^2$  xác định theo Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty TNHH Tân Phú Sơn lập ngày 29 tháng 3 năm 2007).

Theo tài liệu cũ trước năm 1975: phần đất  $1.508,1\text{m}^2$  thuộc một phần thửa 186, tờ thứ 5 Thạnh Mỹ Tây do bà Trần Thị Đây và ông Trần Văn Mười đứng bộ.

Theo tài liệu 299/TTg năm 1980: phần đất  $1.508,1\text{m}^2$  thuộc một phần các thửa: 247 (diện tích  $803,6\text{m}^2/1.127\text{m}^2$ , loại đất mùa) do ông Đôn Văn Sang đăng ký; 248 (diện tích  $188,6\text{m}^2/808\text{m}^2$ , loại đất rau) do ông Trần Văn Ba đăng ký; 249 (diện tích  $457,7\text{m}^2/1.252\text{m}^2$ , loại đất rau) do bà Trần Thị Đây đăng ký; 276 (diện tích  $58,2\text{m}^2/37.574\text{m}^2$ , rau tập trung phường 25, trong đó ông Lương đăng ký  $6.000\text{m}^2$ ).

Theo ông Thanh tường trình tại Biên bản làm việc ngày 05 tháng 4 năm 2010: do hiện trạng phần diện tích  $1.195\text{m}^2$  đã thay đổi sau khi thực hiện quy hoạch nên ông Thanh không xác định được vị trí chính xác phần diện tích

1.195m<sup>2</sup> chưa được bồi hoàn, ông Thanh chỉ căn cứ trên các giấy tờ đăng ký sử dụng đất của ông Lưỡng để yêu cầu bồi thường phần diện tích 1.195m<sup>2</sup> chưa được bồi hoàn.

UBND quận Bình Thạnh đã có Văn bản số 2066/UBND –TNMT ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Văn bản số 455/UBND –TNMT ngày 22 tháng 03 năm 2012, trả lời đơn của ông Thanh với nội dung: “*Xét phần đất do gia đình Ông sử dụng tại phường 25 quận Bình Thạnh đã được Công ty Thanh niên xung phong bồi hoàn dứt điểm cho gia đình Ông theo Công văn số 6056/UB-PC ngày 11/10/2004 của UBND Thành phố (có phiếu thu). Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 96350/ĐĐBĐ do Trung tâm đo đạc bản đồ lập ngày 14/11/2007 phần diện tích Ông yêu cầu bồi thường có diện tích 1508,1m<sup>2</sup> (thuộc một phần thửa 247, 248, 249, 250, 276, tờ bản đồ số 1, do các ông/bà: Đôn Văn Sang, Trần Văn Ba, Trần Thị Đây, Trần Văn Tương và Đặng Văn Lưỡng lần lượt đăng ký sử dụng theo tài liệu 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó, phần diện tích 58,2m<sup>2</sup>/1508,1m<sup>2</sup> thuộc thửa 276 (bến xe Văn Thánh) đã được Công ty Thanh niên xung phong bồi hoàn dứt điểm cho gia đình Ông, phần diện tích còn lại 1508,1m<sup>2</sup> - 58,2m<sup>2</sup> = 1449,9m<sup>2</sup> Ông không có chứng từ chứng minh quyền sử dụng đối với phần diện tích nêu trên. Đồng thời, Ông cũng không xác định được vị trí chính xác phần diện tích chưa được bồi hoàn, Ông chỉ căn cứ trên các giấy tờ đăng ký sử dụng đất của ông Lưỡng để yêu cầu bồi thường là không có cơ sở xem xét, giải quyết*”.

Ngoài ra, qua kiểm tra hồ sơ lưu tại Quận: căn nhà số 527/12 đường Điện Biên Phủ Phường 25 quận Bình Thạnh đã được UBND quận Bình Thạnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00484 ngày 09/8/2010 cho ông Thanh (đại diện thừa kế khai trình), diện tích đất công nhận 123,6m<sup>2</sup>. Đối chiếu nội nghiệp theo tài liệu 299/TTg: căn nhà số 527/12 thuộc thửa 326, tờ duy nhất, loại đất thổ tập trung (ông Lưỡng có kê khai với diện tích 51m<sup>2</sup>). Quá trình tố tụng ông Thanh có bổ sung khởi kiện thêm diện tích đất bồi thường do ông tính nhầm tổng cộng là 1.195 m<sup>2</sup> đất (diện tích đất ông Thanh yêu cầu bồi thường tại thời điểm hai công văn trên ban hành là 1.144 m<sup>2</sup> ) nhưng thực tế Quận cũng đã mở rộng tìm kiếm trên diện tích đất 1508.1 m<sup>2</sup>, đối chiếu bản vẽ do ông Thanh cung cấp và tài liệu 299/TTg cho thấy những vị trí ông Thanh chỉ đều có người khác đăng ký sử dụng và thêm phần nhà đất của ông Thanh tại số 527/12 như trình bày nêu trên.

Do đó, việc ông Thanh căn cứ trên các giấy tờ đăng ký sử dụng đất của ông Lưỡng để yêu cầu bồi thường phần diện tích 1.195m<sup>2</sup> chưa được bồi hoàn là không có cơ sở xem xét giải quyết. Người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là UBND quận Bình Thạnh trình bày: Về thẩm quyền ban hành hai văn bản trên: Năm 2012, ông Thanh có đơn đề nghị bồi thường phần đất chưa được bồi thường khi thực hiện dự án khu nhà ở Phường 25, quận Bình Thạnh. Việc

ông Thanh kiến nghị nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận Bình Thạnh. Căn cứ Thông báo số 43/TB-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2011 của UBND quận Bình Thạnh về việc phân công Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND quận Bình Thạnh, ông Phan Văn Định (là Ủy viên UBND quận Bình Thạnh Quận) đã thừa lệnh Chủ tịch ký Công văn số 455/UBND – TNMT và Công văn số 2066/UBND – TNMT thông tin cho ông Thanh là đúng thẩm quyền. Về hình thức văn bản của hai công văn trên: Theo quy định tại Luật Khiếu nại thì việc giải quyết khiếu nại được thực hiện phải bằng hình thức quyết định. Đối với đơn kiến nghị, phản ánh không quy định phải trả lời (hoặc thông tin) bằng hình thức quyết định nên UBND quận Bình Thạnh đã có Công văn số 455/UBND – TNMT và Công văn số 2066/UBND – TNMT (văn bản hành chính thông thường) thông tin cho ông Thanh là không trái quy định pháp luật. Quá trình tố tụng và xét xử ông Thanh liên tục thay đổi cho rằng Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Tân Phú Sơn lập ngày 29 tháng 3 năm 2007 và Bản đồ hiện trạng vị trí số 96350/ĐĐBĐ-VPTT mà chính ông cung cấp cho Ủy ban là không chính xác. Ông Thanh không có chứng từ chứng minh quyền sử dụng đối với phần diện tích đòi bồi thường 1.195m<sup>2</sup>. Đồng thời, ông cũng không xác định được vị trí chính xác phần diện tích chưa được bồi hoàn. Ông chỉ căn cứ trên các giấy tờ đăng ký sử dụng đất của ông Lưỡng để yêu cầu bồi thường là không có cơ sở xem xét, giải quyết. UBND quận Bình Thạnh đã ban hành hai văn bản tranh chấp nêu trên là có căn cứ, đúng trình tự, thẩm quyền và quy định của pháp luật. Do đó, kiến nghị Tòa án không chấp nhận các yêu cầu của khởi kiện.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Phát triển và Kinh doanh Nhà trình bày: việc thương lượng bồi thường giải phóng mặt bằng cho các hộ dân tại khu nhà ở Phường 25, quận Bình Thạnh trong đó có hộ ông Thanh đã được thực hiện từ những năm 1990 mà trước đây Công ty Phát triển nhà ở (sau đó đổi tên thành Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà) cùng UBND Phường 25, quận Bình Thạnh trực tiếp thương lượng giải quyết xong. Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà đã bàn giao khu nhà ở Phường 25, quận Bình Thạnh khu cư xá 304-307 cho địa phương, đồng thời cung cấp chủ quyền các căn hộ, nhà ở cho khách hàng tại dự án. Hiện nay, Công ty không còn quản lý và không liên quan đến dự án nêu trên và xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp, đối thoại, xét xử của Tòa.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Địa ốc Bình Thạnh trình bày: Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà quận Bình Thạnh (nay là Công ty Phát triển nhà Bình Thạnh) đã bồi thường để làm khu tái định cư cho các hộ dân bị giải tỏa chợ Văn Thánh theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 30/05/1994 ( Ông Thanh nhận thay cha là ông Lưỡng, có ủy quyền) phần diện tích: 1.843m<sup>2</sup>. Về phần diện tích 1.195m<sup>2</sup> mà ông Thanh đề cập trong đơn khởi kiện không thuộc trách nhiệm của Công ty nên Công ty không có ý kiến.

Tại Bản án sơ thẩm số 1543/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Thanh: bác yêu cầu của ông Thanh về việc hủy Công văn số 2066/UBND –TNMT và Công văn số 455/UBND –TNMT; Bác yêu cầu của ông Thanh về việc UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho ông 1.195m2 đất tại Phường 25, quận Bình Thạnh và bố trí cho gia đình ông Thanh một suất tái định cư theo luật định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc miễn án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020, người khởi kiện kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai:

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, riêng người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Địa ốc Bình Thạnh có mặt khi Hội đồng xét xử tuyên án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, đề nghị y án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Thanh nộp đến Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ngày 05/10/2020 là còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính (LTTHC) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét yêu cầu kháng cáo của ông Thanh đối với Bản án sơ thẩm số 1543/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Toà án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 225 của LTTHC Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: ông Thanh kháng cáo yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện là kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo thấy:

[4] Về đối tượng khởi kiện trong vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Thanh về việc hủy Công văn số 2066/UBND –TNMT và Công văn số 455/UBND –TNMT, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quyết định hành chính với tư cách là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính là chưa chính xác vì hai văn bản này không được xem là quyết định hành chính với tư cách là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính, bởi lẽ: hai văn bản này chỉ thông tin với người khởi kiện về việc người bị kiện không bồi thường thiệt hại khi thu hồi đất cho người khởi kiện mà không quyết định bất cứ vấn đề gì về việc bồi thường thiệt hại nên không đáp ứng yêu cầu của một quyết định hành chính là quyết định về một vấn đề cụ thể nào trong hoạt động quản lý hành chính được áp dụng một lần đối với một đối tượng cụ thể. Căn cứ vào nội dung của yêu cầu khởi kiện và nội dung hai Công văn số 2066/UBND –TNMT và Công văn số 455/UBND –TNMT, lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần hướng dẫn người khởi kiện có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của người bị kiện không thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi thu hồi giải tỏa phần diện tích đất của người khởi kiện được thể hiện trong hai Công văn số 2066/UBND –TNMT và Công văn số 455/UBND –TNMT và xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện này thì mới phù hợp.

[5] Bản chất của yêu cầu khởi kiện trong vụ án này là người khởi kiện yêu cầu người bị kiện bồi thường thiệt hại khi thu hồi 1.195m<sup>2</sup> đất tại Phường 25, quận Bình Thạnh của người khởi kiện. Theo nguyên tắc cơ bản về bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất là Nhà nước bồi thường thiệt hại cho người đang sử dụng đất. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào việc người khởi kiện không xác định được vị trí chính xác phần diện tích đất chưa được bồi hoàn mà chỉ căn cứ trên các giấy tờ đăng ký sử dụng đất của ông Lương để tính toán, từ đó nhận định người khởi kiện không chứng minh được quyền sử dụng đất của mình đối với phần diện tích đất yêu cầu bồi thường 1.195m<sup>2</sup> nên không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là có cơ sở pháp lý. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Thanh về việc UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho ông 1.195m<sup>2</sup> đất tại Phường 25, quận Bình Thạnh và bố trí cho gia đình ông Thanh một suất tái định cư theo luật định là phù hợp.

[6] Do bản án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện và không hủy hai Công văn số 2066/UBND –TNMT và Công văn số 455/UBND –TNMT với tư cách là quyết định hành chính nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết sửa bản án sơ thẩm theo nhận định tại mục [4] mà vẫn giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

[7] Ý kiến không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, đề nghị y án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hành chính phúc thẩm: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,



thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Thanh được miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 220, khoản 1 Điều 241, Điều 242 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn Thanh, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 1543/2020/HC-ST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Thanh về việc hủy Công văn số 2066/UBND –TNMT ngày 16 tháng 12 năm 2011 và Công văn số 455/UBND –TNMT ngày 22 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; Bác yêu cầu khởi kiện của ông Thanh về việc yêu cầu UBND quận Bình Thạnh phải bồi thường cho ông 1.195m<sup>2</sup> đất tại Phường 25, quận Bình Thạnh và bố trí cho gia đình ông Thanh một suất tái định cư theo luật định.

2. Ông Nguyễn Văn Thanh thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Thanh số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AD/2010/09891 ngày 03/04/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Thanh được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- TAND quận Bình Thạnh;
- CCTHADS quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồ Thanh Bạch**